

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 05- 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Nguyễn Đức Kha

Ông Ngô Văn Bê

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hà- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 29/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T** (họ tên khác: Hồ Thị T), sinh 1970; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hồ Văn N, sinh năm 1942 và bà: Lê Thị C, sinh năm 1945; có chồng: Bùi Thế V, sinh năm 1962; có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Trần Văn A và luật sư Võ Thị An B- Văn phòng luật sư D- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Luật sư B có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án. Luật sư A vắng mặt.

- Bị hại: ông Bùi Thế V (tên gọi khác là Bùi Văn V), sinh năm 1962 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1931. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Bùi Văn P, sinh năm 1991. Có mặt.

3. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Bùi Thế T1, sinh năm 1960. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. Có mặt.

2. Chị Bùi Thị G, sinh năm 1976. Có mặt.

3. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1988. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1946. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974. Có mặt.

6. Bà Lê Thị C, sinh năm 1944. Có mặt.

7. Chị Lục Thị Kim O, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Nguyễn Thị T- sinh năm 1970, Bùi Thế V- sinh năm 1962 (tên gọi khác là Bùi Văn V) trú tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang có 2 con chung là Bùi Văn P- sinh năm 1991 và Bùi Văn Đ- sinh năm 1993. Năm 2004, T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến năm 2010 thì về nước. Trong cuộc sống sinh hoạt gia đình, vợ chồng T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau.

Khoảng 07 giờ ngày 12/4/2018, T và ông V ở nhà còn Bùi Văn Đ làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh; vợ chồng Bùi Văn P, Lục Thị Kim O làm ca đêm ở công ty Khải Thừa chưa về. T thấy chó và gà vào vườn rau nên cầm que củi ném đuổi ra khỏi vườn. Thấy vậy, ông V có chửi và lấy viên gạch đuổi T chạy ra đường ném nhưng không trúng. Lúc này, vợ chồng Bùi Văn P, Lục Thị Kim O đi làm về. Anh Phúc vào can ngăn ôm ông V thì 2 người ngã ra đường. Ông V đánh và chửi anh Phúc. Thấy vậy, T bảo anh Phúc giữ ông V để T về nhà lấy dây thừng đem ra trói tay, chân ông V mục đích không để ông V đánh. Sau khi trói, T và anh Phúc khiêng ông V đặt nằm ở phòng khách. Sau đó, anh Phúc đi lên tầng 2 thay quần áo để ở phòng tắm rồi vào phòng ngủ cùng chị Oanh. T bảo ông V không được chửi vợ con thì ông V yêu cầu cởi trói. T cởi trói cho ông V thì ông V đi xuống bếp lấy dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn đi lên. T lao vào giằng dao làm ông V ngã ra trước hiên nhà gần cửa xếp. T giằng được dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người ông V

làm ông V bị chết tại chỗ. Gây án xong, T lau rửa vết máu, thay quần áo cho ông V, rút dao xuống.

giếng của gia đình, lên phòng tắm tầng 2 rửa tay, thay quần áo và nói cho anh Phúc biết sự việc rồi gọi điện cho cháu là Bùi Thị L ở thôn L, xã Đ, huyện L nói T vừa giết ông V và sẽ ra đầu thú. Một lúc sau, T đi ra ngoài đường thì gặp chị Nguyễn Thị T1 ở cùng thôn. T nói với chị T1 về việc dùng dao đâm ông V chết và nhờ đưa đi đầu thú. Chị T1 đi xe máy kèm T đến Công an huyện L đầu thú. Khi đầu thú, T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra sự việc tại nhà Bùi Văn V ở thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vị trí xảy ra vụ việc thuộc khu vực hiên nhà, kích thước 2,4 x 13m, cửa ra vào hướng Tây gồm 2 cánh kim loại đẩy sang 2 bên, kích thước 3,6 x 2,8m. Tường hậu phía Nam có cửa ra vào ở trạng thái đóng, nền hiên đổ xi măng. Tủ thi ở tư thế nằm ngửa trên hiên, đầu hướng Nam, cách cửa ra vào về phía Tây Nam 1,3m, 2 tay, 2 chân duỗi tự nhiên. Trên tủ thi phủ chăn màu xanh, đỏ và chiếu nhựa dính chất màu nâu đỏ.

Trên nền hiên tại vị trí góc phía Đông Nam giáp cửa ra vào có dấu vết màu nâu đỏ, dạng bắn, loang và chùi, kích thước (2,3x0,55)m, tương ứng vị trí này ở mặt trong tấm tôn cửa xếp phía Bắc có dấu vết màu nâu đỏ, dạng bắn, kích thước (1,1x0,7)m, điểm thấp nhất cách đất 0,15m. Góc phía Đông Nam có 01 bao dứa, màu xanh trắng, nhãn hiệu “thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg đến 30kg”, dính chất màu nâu đỏ.

Giáp tường hồi phía Nam để 08 viên gạch và 01 máy bơm nước, rải rác tại các vị trí này trên tường hồi dính dấu vết màu nâu đỏ, dạng bắn, kích thước (0,85x0,3)m, hướng từ Bắc sang Nam.

Góc phía Đông Nam để nhiều quần áo cũ, dính chất màu nâu đỏ, kiểm tra trong vị trí này phát hiện 01 áo cộc tay (dạng áo ba lỗ), vùng ngực áo trái cách đường chỉ áo trái 1,3cm, cách đường chỉ cổ áo 03cm có vết rách thủng vải, bờ mép gọn, kích thước (7,6x0,4)cm, toàn bộ áo dính chất màu nâu đỏ. Giáp tường cửa ra vào phía Nam có 01 đôi dép tông màu xanh.

Mở rộng hiện trường xem xét, tìm kiếm giếng nước ở góc phía Đông vườn phát hiện 01 con dao nhọn, dạng dao chọc tiết lợn, dài 29,5cm, lưỡi dao dài 17,5cm, bản rộng nhất 5,7cm, chuôi gỗ dài 12cm.

Trên nền đất gian trái để gỗ, cách mặt ngoài tường hồi nhà 0,7m phát hiện 02 đoạn dây thừng màu xanh đã cũ, dính chất màu nâu đỏ, kích thước lần lượt là 2,43m x 0,5cm và 0,87m x 0,5cm (bút lục 46,47).

Khám nghiệm tử thi Bùi Văn V:

Vùng trán phải có diện chột da; môi trên bên phải có diện bầm tím; vùng cằm có diện chột da. Đỉnh vai phải có diện xây sát da, kích thước (15x4,5)cm. Vùng ngực phải có diện xây sát da, kích thước (04x 05)cm. Đỉnh vai trái và mặt ngoài cánh tay trái có diện xây sát da, kích thước (19,5x11,5)cm. Mặt trước dưới cánh tay trái có vết xây sát da, kích thước (2,5x01) cm. Mặt sau khuỷu tay trái có diện xây sát da, kích thước (11x9,5)cm. Mặt mu bàn tay trái có diện xây sát, bầm tím da,

kích thước (14x8,5)cm. Mạng sườn trái có diện sây sát da, kích thước (05x2,5)cm. Mặt trước gối trái có diện sây sát da, kích thước (07x06)cm. Mặt sau cánh tay, khuỷu tay và bàn tay có diện sây sát da, kích thước (61x12)cm. Mặt ngoài gối phải có vết sây sát da, kích thước (02x1,6)cm. Mặt sau ngoài cổ tay phải có vết hằn da, kích thước (09x0,9)cm. Mặt sau ngoài cổ tay trái có vết hằn da, kích thước (6,5x1,1)cm.

Vùng cổ trước, trái có 03 vết thương rách da, bờ mép sắc gọn, hướng từ trước ra sau; vết số 1 cách góc hàm trái 6,5cm, cách đường giữa 2,8cm, kích thước (2,9x0,2)cm, sâu thấu trong; vết số 2 cách vết số 1 là 0,5cm, kích thước (3,3x0,3)cm, sâu đến tổ chức cơ, vết số 1 và số 2 thông nhau; vết số 3, cách vết số 2 là 2,4cm, kích thước (05x0,9)cm, sâu thấu trong, khép miệng vết thương dài 5,1cm.

Vùng ngực trái sát xương đòn trái, cách hõm nách trái 10cm, có vết thương rách da, bờ mép sắc gọn, hướng từ trước ra sau, kích thước (6,6x1,6)cm, khép miệng vết thương dài 6,8cm, sâu thấu trong.

Vùng lưng trái có 02 vết thương rách da, bờ mép sắc gọn: Vết số 1 cách hõm nách trái 9,5cm, cách đỉnh vai trái 14,2cm, hướng từ sau ra trước, sâu thấu trong, kích thước (5,8x1,2)cm, khép miệng vết thương dài 06cm; vết số 2 cách vết số 1 là 1,1cm, hướng từ sau ra trước, sâu đến tổ chức cơ, kích thước (2,6x0,5)cm, khép miệng vết thương dài 2,9cm, qua vết rách máu đỏ vẫn chảy ra.

Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng cổ trước và cổ trái, trên diện (12x04)cm, vết thương số 01 vùng cổ, qua da, tổ chức dưới da làm đứt khối cơ vùng cổ trái, kích thước (02x01)cm; vết thương số 3 vùng cổ qua da, cơ làm đứt 1/2 thân động mạch cánh tay đầu phải dài 1,5cm. Vết thương vùng ngực trái qua da, tổ chức dưới da, cơ thấu qua khoang liên sườn 1, 2 bên trái, làm đứt sụn sườn 2, thấu nhu mô đỉnh phổi trái, kích thước (2,1x0,8)cm. Hai phổi xẹp, khoang lồng ngực trái có khoảng 500ml máu đông lẫn không đông. Vết thương vùng lưng trái qua da, tổ chức dưới da, cơ thấu qua khoang liên sườn 6, 7 trái làm đứt cung sau xương sườn 6, thấu nhu mô thùy dưới phổi trái, kích thước (2,3x0,9)cm. Dạ dày chứa thức ăn còn phân biệt rõ hạt cơm (bút lục 66,67).

Quá trình điều tra, khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ dấu vết màu nâu đỏ tại hiện trường, trên chăn phủ trên người nạn nhân, 01 áo phông cộc tay ở phòng tắm; chiếc quần bò và áo phông của Bùi Văn P mặc thay để ở phòng tắm; chiếc quần lửng cốt tông màu xanh của T mặc khi gây án; 02 đoạn dây thừng, 01 con dao nhọn, 01 áo ba lỗ và mẫu máu nạn nhân (bút lục 45, 47, 67, 183, 184).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành thương tích của nạn nhân Bùi Thế V; trưng cầu giám định dấu vết trên những vật chứng đã thu giữ.

Kết luận giám định số 634A/KL- PC54 ngày 20/5/2018 của Phòng kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Nguyên nhân chết của Bùi Thế V: Sốc mất máu cấp do vết thương đứt thân động mạch cánh tay đầu, vết thương thấu phổi.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Các vết thương rách da trên cơ thể nạn nhân Bùi Thế V hình thành do vật nhọn, có một lưỡi sắc tác động tạo nên.

+ Các tổn thương trợt da, bầm tím sâu sát da hình thành do tiếp xúc với vật tày tạo nên.

+ Vết hằn do vùng cổ tay hai bên hình thành do tiếp xúc với vòng dây (dạng dây thừng) tạo nên (bút lục 86- 88).

Bản kết luận giám định bổ sung số 985/KL-PC45 ngày 01/8/2018 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Việc Nguyễn Thị T dùng con dao nhọn có đặc điểm như trên đâm anh V với động tác, tư thế như T khai có thể tạo được vết thương vùng cổ, ngực, lưng trên tử thi Bùi Thế V (bút lục 107).

Bản kết luận giám định số 525/KL-PC45 ngày 19/4/2018 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Mẫu máu tử thi Bùi Thế V thuộc nhóm máu A.

- Các mẫu thu tại hiện trường:

+ Trên chần đắp của nạn nhân có máu người, thuộc nhóm máu A.

+ Trên cửa xếp cánh trái có máu người, thuộc nhóm máu A.

+ Góc hiên nhà bên trái có máu người, thuộc nhóm máu A.

+ Nền cửa hiên trước có máu người, thuộc nhóm máu A.

- Trên con dao nhọn, (dạng dao chọc tiết lớn, dài 29,5cm; lưỡi dao dài 17,5cm; bản rộng nhất 5,7cm; chuôi gỗ dài 12cm) có máu người, lượng mẫu không đủ để xác định nhóm máu.

- Trên chiếc áo phong cộc tay màu hồng có máu người, lượng mẫu không đủ để xác định nhóm máu.

- Trên chiếc áo phong cộc tay (dạng áo ba lỗ) có máu người, thuộc nhóm máu A.

- Trên 02 đoạn dây thừng có máu người, lượng mẫu không đủ để xác định nhóm máu. - Trên con dao nhọn không phát hiện thấy dấu vết đường vân (BL 90,91).

Bản kết luận giám định số 526/KL-PC45 ngày 20/4/2018 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Trên chiếc quần bò nhãn hiệu J.S gửi giám định có máu người, lượng mẫu và chất lượng mẫu không đủ để tiến hành xác định nhóm máu.

- Trên chiếc áo phong cộc tay nhãn hiệu LACOSTE màu đỏ đã cũ gửi giám định có máu người, lượng mẫu và chất lượng mẫu không đủ để tiến hành xác định nhóm máu (bút lục 93,94).

Bản kết luận giám định số 2172/C5(TT3) ngày 23/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận:

Trên chiếc áo phông cộc tay màu hồng; chiếc áo phông cộc tay cổ bẻ màu đỏ đậm, cổ áo có mác ghi chữ “LACOSTE” và chiếc quần bò màu xanh tím than đã cũ, cặp quần có mác ghi chữ “X J.S. Jean” có dính máu của Bùi Thế V. (bút lục 97, 98).

Bản kết luận giám định số 555/KL-PC45 ngày 27/4/2018 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Chiếc quần lửng cốt tông màu xanh, có kẻ sọc màu xanh tím than viền ở hai bên ống quần và túi quần, loại quần chun gủi giám định không phát hiện thấy dấu vết máu (bút lục 102).

Bản kết luận giám định số 554/KL-PC45 ngày 27/4/2018 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết máu trên chiếc áo phông cộc tay màu hồng được hình thành do bắn, dính vào tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết máu trên chiếc quần bò nhãn hiệu J.S được hình thành do bắn, dính vào tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết máu trên chiếc áo phông cộc tay nhãn hiệu LACOSTE được hình thành do bắn, dính vào tạo nên là phù hợp (bút lục 100).

Bản kết luận giám định số 885/KL-PC45 ngày 11/7/2018 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết máu trên chiếc quần, áo của Bùi Văn P nằm rải rác, không xác định được chiều hướng.

- Việc Nguyễn Thị T rửa tay có bám dính máu ở vòi nước trong nhà tắm tầng 2 gần chậu giặt có thể tạo ra được dấu vết máu bắn trên bộ quần áo của Bùi Văn P đựng trong đó.

- Dấu vết máu trên 02 đoạn dây thừng được hình thành do bám dính vào tạo nên là phù hợp. Việc Nguyễn Thị T và Bùi Văn P trói ông Bùi Thế V có thể tạo ra được dấu vết máu trên dây thừng (bút lục 104, 105).

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã cho bị can nhận dạng con dao sử dụng gây án và thực nghiệm các động tác khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả T nhận dạng đúng con dao do Cơ quan điều tra thu giữ là con dao mà T đã sử dụng đâm ông V và thực hiện thành thực các tư thế, động tác khi thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp lời khai và tài liệu điều tra (bút lục 132; 171,172).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Thế T1- sinh năm 1960 là anh trai của ông V là đại diện hợp pháp của người bị hại được ủy quyền không yêu cầu bồi thường (bút lục 175, 177, 213, 259).

Đối với Bùi Văn P có tham gia cùng T trói ông V khiêng vào nhà sau đó đi ngủ. Kết quả điều tra xác định Phúc không đồng phạm. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang quyết định xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 24 ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố; do ông V đã nhiều lần đe dọa giết mẹ con bị cáo, bị cáo nghĩ bị cáo không giết ông V thì ông V cũng giết mẹ con bị cáo, bị cáo cũng đã bị ông V đánh đập nhiều lần, cùng với việc do bức xúc từ việc bị ông V cầm dao đánh nên bị cáo giật con dao trên tay ông V rồi đâm nhiều nhát vào người ông V, làm ông V bị chết. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; sau khi gây án vứt dao xuống giếng nước của gia đình. Việc giết ông V chỉ do một mình bị cáo thực hiện, cháu Phúc không tham gia gì, cháu Phúc chỉ cùng bị cáo trói ông V khiêng vào nhà. Trước khi bị cáo gây án thì Phúc và ông V có xô sát với nhau tại đường bê tông. Tại đây, Phúc đã vật ngã ông V xuống đường làm ông V bị xây sát ở tay và vùng mặt ông V.

Những người làm chứng và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa khai nội dung sự việc như đã khai tại Cơ quan điều tra, cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn T1, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Ông không được chứng kiến sự việc gì về việc ông V bị đâm chết, ông khẳng định không có việc con giết bố, không nghe thấy dư luận nói gì việc Phúc là đồng phạm cùng tham gia giết ông V.

Anh Bùi Văn P khai được T thông báo cho biết sự việc T dùng dao đâm ông V chết; Bùi Thị L cháu là ở thôn L, xã Đ, huyện L khai được T gọi điện thông báo vừa giết ông V và sẽ ra đầu thú; bà Nguyễn Thị T1 ở cùng thôn với khai được T nói cho biết về việc T dùng dao đâm ông V chết và nhờ đưa đi đầu thú.

Chị Lục Thị Kim O là con dâu bị cáo khai: Sáng ngày 12/4/2018, vợ chồng Oanh đi làm về lên tầng 2 nấu mì ăn, khoảng 10 phút sau, Oanh thấy Phúc là chồng Oanh từ dưới nhà lên, khoảng 50 phút sau nghe tiếng ồn ào dưới nhà, Oanh xuống thấy đông người, có người khóc và nghe tin bà T giết ông V.

Anh Bùi Văn P là con trai bị cáo trình bày: Sáng ngày 12/4/2018, vợ chồng Phúc đi làm về đến nhà thì thấy bố mẹ đang xô sát ở ngoài đường, Phúc cất xe máy đi ra thấy bố là ông V cầm gạch ném mẹ là T ở khu vực đường liên thôn ngay sát nhà phía bên phải (hướng từ trong nhìn ra). Phúc vào can ngăn ôm giữ ông V, 2 người đều ngã ra đường, bà T đi lấy dây thừng trói chân tay ông V và bảo Phúc cùng khiêng về nhà đặt nằm ở phòng khách. Sau đó Phúc đi tắm và ngủ tại phòng ở tầng 2 cùng vợ, con. Một lúc sau, bà T lên gọi Phúc dậy và nói “Tao giết bố mày rồi”, Phúc đi xuống thấy ông V đã chết được đặt trên chiếu, đắp chăn nằm ở hiên trước phòng khách. Sau đó bà T đến Công an đầu thú. Anh Phúc khẳng định là không liên quan gì đến cái chết của bố anh.

Người làm chứng có mặt tại phiên tòa trình bày lời khai như tại cơ quan điều tra.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Giết người” và đề nghị:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 năm đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết vì người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về vật chứng và án phí.

Luật sư Võ Thị An B bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T nhất trí Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, do ông V dùng dao đe dọa bị cáo, đến thời điểm này bị cáo đang trong việc phòng vệ chính đáng, nhưng khi bị cáo đâm ông V là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, do bị hại đã nhiều lần nói là sẽ giết chết mẹ con bị cáo nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ở đây bị hại có lỗi do bị hại cầm dao định dọa giết bị cáo trước, đề nghị áp dụng cho bị cáo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 cho bị cáo, bị cáo tự thú vì khi thực hiện hành vi phạm tội xong, chưa ai phát hiện ra bị cáo đã chủ động gọi cho chị Lý và đi tự thú. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không có ý kiến tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền ông T1: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, anh Phúc đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, ông T1 đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở để chấp nhận, lý do: Khi bị cáo thực hiện hành vi sát hại ông V thì lúc này ông V không có hành vi xâm hại sức khỏe của bị cáo, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 22 Bộ luật hình sự thì bị cáo không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng.

Đối với ý kiến của luật sư cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị hại có lỗi: Việc vợ chồng bị cáo cãi chửi nhau là có. Nhưng việc mẹ con bị cáo đánh, chửi ông V khiêng vào nhà là hành vi trái pháp luật của bị cáo và anh Phúc. Khi bị cáo cời chửi cho ông V thì ông V cầm dao dọa chém bị cáo, nhưng bị cáo đã du đẩy làm ông V bị ngã. Lúc này việc ông V thực hiện hành vi nguy hiểm đối với bị cáo đã dừng lại. Nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao đâm 03 nhát vào cổ ông V làm ông V tử vong. Việc bị hại có một phần lỗi thì Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát

không chấp nhận áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo như đề nghị của luật sư.

Về đề nghị của luật sư áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, lý do: Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự thì trước khi bị cáo đến Công an huyện L đầu thú thì bị cáo đã nói cho con trai là anh Phúc biết là bị cáo đã giết ông V và bị cáo đã gọi điện cho chị Lý nói là đã giết ông V. Khi ông H là người đầu tiên đến nhà bị cáo thì bị cáo cũng đã kể hết sự việc giết ông V cho ông H biết.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có lỗi với gia đình bị hại, xin gia đình bị hại và họ hàng tha thứ cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Một số người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền là ông T1 có mặt, người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng; phù hợp với vết thương trên cơ thể người bị hại, các kết luận giám định và hung khí gây án nên đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 12/4/2018, Nguyễn Thị T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với chồng là Bùi Thế V. Ông V lấy viên gạch đuổi T ra ngoài đường ném nhưng không trúng. Bùi Văn P là con trai T đi làm về đã can ngăn ôm ông V thì T bảo anh Phúc giữ sau đó T dùng dây thừng trói tay, chân ông V rồi khiêng đặt nằm ở phòng

khách mục đích không để ông V đánh. Sau đó, T cưỡi trời cho ông V thì ông V xuống bếp lấy 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn đi lên. T lao vào giằng co dao làm ông V bị ngã. Sau khi ông V ngã, T cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ, ngực và lưng làm ông V. Hậu quả làm ông V bị chết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống, được bảo vệ tính mạng của con người mà trực tiếp trong vụ án này, bị cáo đã tước đi quyền được sống của ông Bùi Thế V là chồng của bị cáo. Qua đó thể hiện bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã dùng con dao nhọn đâm liên tiếp nhiều nhát vào người ông V làm ông V bị chết. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết là “có tính chất côn đồ”.

Xét về nguyên nhân xảy ra vụ án: thì xuất phát từ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bị cáo và nạn nhân trong cuộc sống hàng ngày, khi thấy ông V cầm dao đánh bị cáo thì bị cáo xông vào giật được con dao và làm ông V bị ngã. Lúc này, bị cáo không bị ông V xâm hại nữa nhưng bị cáo đã dùng dao đâm liên tiếp vào người V, hậu quả làm ông V bị chết. Ở đây bị hại cũng có một phần lỗi. Tuy nhiên hành vi như trên của bị cáo là có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Giết người”, với tình tiết tăng nặng định khung “có tính chất côn đồ”, vi phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng một tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo xin đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi gây sự, đánh bị cáo; anh Phúc là người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Việc luật sư đề nghị áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm c, e, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, căn xử phạt bị

cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

Đối với Bùi Văn P có tham gia cùng T trói ông V khiêng vào nhà sau đó đi ngủ. Kết quả điều tra xác định Phúc không đồng phạm. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Thế T1 (anh trai của bị hại ông V) là người đại diện theo ủy quyền của người diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng: Mẫu máu tử thi Bùi Thế V; 4 chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 con dao nhọn, dạng dao chọc tiết lợn dài 29,5cm, lưỡi dao dài 17,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; 01 áo cộc tay dạng áo 3 lỗ; 02 đoạn dây thừng màu xanh đã cũ có dính chất màu nâu đỏ, kích thước lần lượt là 2,43m x 0,5cm và 87cm x 0,5cm; Các mẫu vật trên được niêm phong trong hộp bìa cát tông, có chữ ký của giám định viên và dấu của phòng kỹ T1 hình sự; 01 quần lửng cạp chun vải cốt tông màu xanh, có kẻ sọc màu xanh tím than viền ở 2 bên ống quần và túi quần; 01 áo phông cộc tay màu hồng; 01 quần bò nhãn hiệu J.S màu xanh tím than đã bạc; 01 áo phông cộc tay nhãn hiệu Lacoste màu đỏ cũ.

Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ ngoài màu trắng hồng đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2018.

[2] Về vật chứng: áp dụng Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng: Mẫu máu tử thi Bùi Thế V; 4 chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 con dao nhọn, dạng dao chọc tiết lợn dài 29,5cm, lưỡi dao dài 17,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; 01 áo cộc tay dạng áo 3 lỗ; 02 đoạn dây thừng màu xanh đã cũ có dính chất màu nâu đỏ,

kích thước lần lượt là 2,43m x 0,5cm và 87cm x 0,5cm; Các mẫu vật trên được niêm phong trong hộp bìa cát tông, có chữ ký của giám định viên và dấu của phòng kỹ T1 hình sự; 01 quần lửng cạp chun vải cốt tông màu xanh, có kẻ sọc màu xanh tím than viền ở 2 bên ống quần và túi quần; 01 áo phông cộc tay màu hồng; 01 quần bò nhãn hiệu J.S màu xanh tím than đã bạc; 01 áo phông cộc tay nhãn hiệu Lacoste màu đỏ cũ.

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ ngoài màu trắng hồng đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Những vật chứng trên có đặc điểm cụ thể như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2018).

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

